

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:23./2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7- 2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Kiều Vũ

2. Ông Lục văn Khai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình – không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX - ST ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1987. Có mặt.

Nơi cư trú: Khu 4, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

2. Bị đơn: Anh Phạm Vũ Lực, sinh năm 1985. có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Vũ L trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 16/6/2014 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống mỗi người một nơi, do anh L làm việc tại H, chị vẫn chung sống cùng bố mẹ chị tại thị xã P, tỉnh P. Do mỗi người một nơi nên tình cảm phai nhạt, chị sinh con nhỏ thỉnh thoảng anh L mới về nhưng không quan tâm tới chị và con dẫn đến chị bị áp lực về tinh thần, ngoài ra về kinh tế anh L đi làm mỗi tháng chỉ gửi cho chị được 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tháng, thời gian gần đây anh L không đưa tiền cho chị. Vì vậy trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng quan điểm

sống. Bản thân chị đã cố gắng rất nhiều để hòa thuận vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn cũng đã được đôi bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Vũ L.

- *Về nuôi con chung*: Chị và anh L có 01 con chung là Phạm Kiên C, sinh ngày 20/3/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị và theo học tại trường Mầm Non Sao Mai, thị xã P. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị làm nhân viên bán hàng cho Công ty Diana Unicharm – Trụ sở: Tại thành phố H, có văn phòng đại diện là Công ty TNHH Thương Mại Phú Dương có trụ sở: Khu 4, xã V, thị xã P, tỉnh P. Thu nhập 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Chị xác định đủ điều kiện nuôi con, chị không yêu cầu anh Lực cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Tôi không yêu cầu Tòa án câu giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn- anh Phạm Vũ L trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như chị T trình bày là đúng. Từ khi kết hôn do tính chất công việc nên anh chị thường xuyên ở xa nhau, quá trình chung sống vợ chồng bình thường, thời gian gần đây do tình trạng khó khăn chung của ngành đường sắt nên lương thấp, bản thân anh phải thuê nhà tại H mọi chi phí sinh hoạt cao, vì vậy anh không thường xuyên gửi tiền về cho chị Thọ nuôi con. Mặc dù vậy anh vẫn quan tâm và có trách nhiệm gia đình. Từ khi chị T làm đơn xin ly hôn anh, do anh chị không có thời gian ở gần nhau nên anh không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh, anh không đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. anh đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ.

- *Về nuôi con chung*: Anh và chị Trần Thị T có 01 con chung là Phạm Kiên C, sinh ngày 20/3/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị T. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh là công nhân lái đầu máy Đizen tại xí nghiệp đầu máy Hà Nội, thu nhập bình quân từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Anh xác định đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án câu giải quyết.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phạm Vũ L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh Y nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Phạm Vũ L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Y ngày 16/6/2014, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Chị T xác định vợ chồng thường xuyên ở xa nhau,

kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy con nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, hạnh phúc gia đình. Anh L thừa nhận anh chị ở xa nhau, kinh tế gặp khó khăn nên có ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng anh chị. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, hòa giải cho chị T, anh L về đoàn tụ với nhau nhưng không thành, chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị T ly hôn anh L.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T, anh L đều xác nhận có 01 con chung là Phạm Kiên C, sinh ngày 20/3/2015. Chị T, anh L đều có nguyện vọng nuôi con. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị T, anh L là chính đáng tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung của chị T, anh L thấy rằng. Hai bên đều có việc làm, thu nhập ổn định, thu nhập trung bình của chị T từ 9.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/tháng. Anh L xác định mức thu nhập của anh là 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Chị T đã nộp cho Tòa án 01 bản sao bản lương của chị Thọ và 01 giấy xác nhận của trường Mầm non Sao Mai, thị xã về việc cháu Phạm Kiên C đang theo học tại trường. Anh L không nộp cho Tòa án tài liệu gì để chứng minh. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ, cần giao Phạm Kiên C cho chị Thọ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Anh Phạm Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Trần Thị T, anh Phạm Vũ L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Phạm Vũ L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Phạm Kiên C, sinh ngày 20/3/2015 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Anh Phạm Vũ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002680 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y (Chị T đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND Cẩm Ân;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Kim Sơn

